| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Vương Hoàng Hào.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Văn Vợi.

2. Ông Hoàng Thế Công.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông Sầm Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/8/1984; căn cước công dân số: ; Nơi thường trú: Xóm M, khu phố N, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa Chỗ ở hiện nay: Căn hộ S, Tòa nhà C, số F, Đại lộ K, thị trấn J, Ba Lan. Vắng mặt.

- *Đại diện theo uỷ quyền giao nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999; căn cước công dân số: ; nơi cư trú: Số I T, phường Y, thành phố Hà Nội.. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Quốc V, sinh ngày 24/9/1982; căn cước công dân số: 8; Nơi thường trú: Thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Hoa Kỳ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1956; căn cước công dân số: ; và bà Phan Thị H2, sinh năm 1958; căn cước công dân số: ; Nơi cư trú: Số nhà B Y, phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Quốc V vào ngày 15 tháng 5 năm 2009, có đăng ký tại UBND xã V, huyện T nay là xã K, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 chị đi lao động tại Ba Lan nên từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không hoà hợp về tính cách, không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng và gia đình hai bên đã nhiều lần trao đổi tìm cách để hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Năm 2013, anh V đi lao động tại Hoa Kỳ, do công việc, chênh lệch mũi giờ, khoảng cách xa nên vợ chồng không có cơ hội gần gũi nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn liên lạc, hỏi han, quan tâm, chăm sóc nhau. Chị đã nhiều lần trao đổi với anh V cung cấp thông tin, địa chỉ để ly hôn nhưng anh V không hợp tác. Nay chị không còn tình cảm, cuộc hôn nhân này không tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Quốc V.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Quốc V có một con chung: Hoàng Thế K, sinh ngày 08/7/2009. Từ khi chị đi nước ngoài, cháu ở chung với ông bà nội cháu là ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do chị đang ở nước ngoài nên chị uỷ quyền, tạm giao con Hoàng Thế K cho ông bà nội cháu Hoàng Văn V1 và Phan Thị H2 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị về Việt Nam, sẽ giao lại cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Quốc V đã được Toà án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, anh V có trình bày ý kiến qua bố mẹ đẻ ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2.*

*Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 thống nhất trình bày:*

Ông bà là bố mẹ đẻ của Hoàng Quốc V và bố mẹ chồng của Nguyễn Thị H. Anh V và chị H kết hôn ngày 15/5/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V là xã K, tỉnh Nghệ An, hiện tại anh V đang làm việc tại H còn chị H làm việc tại Ba Lan, vợ chồng thường xuyên liên lạc với ông bà bằng điện thoại di động, qua trao đổi được biết vợ chồng có mâu thuẫn, rạn nứt tình cảm, việc ly hôn do hai vợ chồng quyết định.

Thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung Hoàng Thế K, sinh ngày 08/7/2009, cháu ở chung với ông bà từ khi bố mẹ cháu đi nước ngoài, hiện cháu đang học tập, phát triển ổn định cùng ông bà. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được quyền nuôi con và tạm nhờ ông bà được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng hộ khi

chị đi làm ở nước ngoài thì ông bà đồng ý vì việc này phù hợp với điều kiện thực tế. Ông bà cam kết sẽ chăm sóc cháu tốt trong thời gian chị H ở nước ngoài và sẽ giao lại cháu cho chị H khi về Việt Nam sinh sống ổn định. Về chi phí cấp dưỡng, chăm sóc: Ông bà tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị H và anh V cấp dưỡng nuôi cháu, không yêu cầu trích trả công sức chăm sóc cháu thời gian từ trước đến nay.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An phát biểu:*

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tố tụng, điều tra thu thập chứng cứ, chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 104, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Quốc V.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Thế K, sinh ngày 08/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thế K cho đến khi chị Nguyễn Thị H về Việt Nam.

Về công sức trông nom, chăm sóc cháu Hoàng Thế K: Ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Trường hợp có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Quốc V không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Quốc V có nơi thường trú tại xã V, huyện N nay là xã K, tỉnh Nghệ An. Quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Chị Nguyễn Thị H, ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Quốc V được tống đạt hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt. Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Quốc V kết hôn ngày 15 tháng 5 năm 2009, có đăng ký tại UBND xã V, huyện N nay là xã K, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số: 40, quyển số: 01/2009, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì chị H đi xuất khẩu lao động tại nước Ba Lan nên từ đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, không hoà hợp về tính cách, không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và gia đình hai hoà giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Năm 2013, anh V đi xuất khẩu lao động tại nước Hoa Kỳ, do bận rộn công việc mưu sinh, chênh lệch mũi giờ, khoảng cách địa lý xa nhau nên vợ chồng không có cơ hội gần gũi, tình cảm dần phai nhạt, không còn liên lạc, hỏi han, quan tâm, chăm sóc nhau. Chị H yêu cầu ly hôn, anh V không có ý kiến trình bày, chứng tỏ không có thiện chí, giải pháp để hàn gắn, đoàn tụ. Xét thấy: Việc chị H và anh V đã ly thân nhau, có mâu thuẫn, không còn tình cảm, yêu thương, chăm sóc nhau là vi phạm quyền nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Quốc V.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Quốc V có một con chung Hoàng Thế K, sinh ngày 08/7/2009. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh V không có ý kiến trình bày. Xét thấy: Nguyện vọng của chị H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, do đang lao động sinh sống tại nước Ba Lan nên chị H tự nguyện uỷ quyền, tạm giao cháu Hoàng Thế K cho ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về Việt Nam. Ý kiến ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 hoàn toàn đồng ý, cháu Hoàng Thế K đã sinh sống ổn định cùng ông V1 và bà H2 từ năm 2012 cho đến nay, hiện cháu phát triển ổn định mọi mặt. Xét, ý kiến của chị H, ông V1 và bà H2 là tự nguyện, nội dung này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cháu con chung, tránh xáo trộn cuộc sống, học tập, môi trường sống của cháu cần giao con chung Hoàng Thế K cho chị Nguyễn Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm giao cháu Hoàng Thế K cho ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về Việt Nam.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công sức chăm sóc, nuôi dưỡng: Ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, công sức chăm sóc nuôi dưỡng. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Trường hợp có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu, anh V không có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 104, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 271, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 4, 11 của Nghị quyết: 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Quốc V.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thế K, sinh ngày 08/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thế K cho đến khi chị Nguyễn Thị H về Việt Nam.

Về công sức trông nom, chăm sóc cháu Hoàng Thế K: Ông Hoàng Văn V1 và bà Phan Thị H2 không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Trường hợp có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H3 Quốc Văn do

chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Anh Hoàng Quốc V có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về tài sản chung và khoản nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001532 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, không có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Kim Bảng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Hoàng Hào**